

Cô Sinh Viên Triết Đà Lạt

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Cuối tháng Hai năm 1975, vị giáo sư trẻ hướng dẫn lớp đệ tam niên trường Cao đẳng Điện học ở Phú Thọ, Sài Gòn đi quan sát nhà máy thủy điện Đa Nhim và đập nước Đơn Dương nằm trên Quốc lộ 11 từ Đà Lạt đi Phan Rang. Cuộc du khảo hàng năm này là một truyền thống của sinh viên trường Điện mà gần bảy năm trước, lúc còn cấp sách đến trường, chàng và các bạn đồng khóa đứng ra tổ chức đầu tiên. Dù phải xa Sài Gòn trong lúc công việc đa đoan và tình hình chiến sự vô cùng sôi động, chàng cảm thấy may mắn khi có dịp sinh hoạt sát cánh với sinh viên thân yêu trong cảnh trí tuyệt đẹp của Đà Lạt hoa viên.

Cùng trong chương trình chuyến du khảo, buổi viếng thăm Lò Nguyên tử Đà Lạt không có gì hứng thú. Lò đã ngưng hoạt động từ lâu, và bài thuyết trình của vị giám đốc đầy bi quan và chán chường. Rồi đến buổi viếng thăm ty Điện lực Tuyên Đức. Nhà máy và hệ thống phân phối điện nhỏ bé và lỗi thời so với những thứ học trong sách nên các chàng sinh viên với bầu nhiệt huyết *quyết xoay bạch ốc lại lâu đài* thất vọng ra mặt. Tuy nhiên, bữa tiệc trà do ông trưởng ty khoản đãi lại được hoan hô hết mình. Học trò ăn uống thả giàn, trong lúc ông thầy hàn huyên với bạn đồng môn đàn anh.

Sau cùng, đêm lửa trại sinh hoạt chung với sinh viên Đà Lạt mà phần lớn là *dân kẹp tóc* từ cư xá nữ sinh viên của viện Đại học Đà Lạt là biến cố được nhắc nhở, mong chờ, và chuẩn bị kỹ càng nhất. Đối với *dân húi cua* trường Điện mà đa số là dân một sách hạng gộc và *cù lần* nhất nước, đây là cơ hội ngàn năm một thuở để tiếp xúc với “điện tích trái dấu.” Trên đỉnh đồi cao vắng lặng, từng cặp nam nữ xen kẽ nắm tay nhau di chuyển quanh lửa trại bập bùng để “nối vòng tay lớn”; tiếng hát hùng tráng vang động núi rừng,

*Rừng núi dang tay nối lại biển xa
Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà
Mặt đất bao la, anh em ta về
Gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng
Bàn tay ta nắm nối tròn một vòng Việt nam.*
(Trịnh Công Sơn – “Nối Vòng Tay Lớn”)

Sau những nghi thức mở đầu, chương trình văn nghệ bắt đầu: Hai phe thi đua trình diễn, mỗi bên một màn giúp vui. Khi đó (ai cần ông thầy làm *kỳ đà cản mũi!*), chàng cho phép mình lui ra xa, ngồi tựa vào gốc thông, và cầm tập giấy lờ để nhàn nhạt ngoạ. Chàng nghe tiếng cười khúc khích sau lưng khi phe Đà Lạt diễn hoạt cảnh “Chùa Hương,” hóa trang và làm điệu bộ trong tiếng ngâm thơ,

*Hôm nay đi chùa Hương.
Hoa cỏ mờ hơi sương
Cùng thầy me em dậy.
Em vấn đầu soi gương.*
(Nguyễn Nhược Pháp – “Chùa Hương”)

Giọng nói đùa cợt của thiếu nữ trong như tiếng suối reo,

“Bồ *cúp cua nghen*, *tui* méc người ta cho coi!”

“Có giỏi cứ mách; hai ta cùng trốn học; bị phạt chịu chung,” chàng hơi giật mình nhưng vẫn ngồi yên.

Thiếu nữ hạ thấp giọng,

“Bồ thách *tui* *hỏ*? Bớ người ta . . .”

“Thôi thôi *tôi* chịu thua cô rồi.”

“Có *dzậy* mới được chớ!”

“Cô tên chi?”

“*Tui* tên Chi.”

“Nếu tên nghe mùi mẫn cái lương quá, cô không muốn nói cũng được.”

“Người ta nói rồi, tại bồ *thông manh* mà chậm hiểu đó thôi.”

Thiếu nữ trở nên hờn giận. Chàng hiểu ra lối chơi chữ của nàng,

“Thì ra là cô Chi, xin lỗi nhé!”

“Không có chi.”

Chàng quay người lại. Với mái tóc dài, khuôn mặt trái xoan, và hàm răng đều đặn sau nụ cười tinh nghịch, Chi trông quen quen. Thấy chàng ngỡ ngẩn nhú mào, nàng liền thoắt nói ngay,

“*Tui* biết tên bồ là *Ba Hoa*. Hồi nãy nắm tay người ta tự giới thiệu *đàng goàng* rồi bỏ đi lúc nào không hay khiến người ta tìm muốn đổ con mắt. Ai dè bồ kiếm nơi vắng vẻ để *màn* thơ.”

“Ai nói *tôi* đang làm thơ?”

“Nếu không làm thi sĩ *nghĩa là ru với gió, mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây* thì bồ viết *chi* trên tập giấy, cho *tui* coi được không?”

Trong ánh sáng nhờ nhờ, đôi mắt Chi sáng long lanh; nàng chu mỏ nũng nịu. Chàng ngập ngừng một giây rồi nói lảng,

“Đàn bà con gái các cô hay nói nhiều. Cô nghĩ xem tháng nào trong năm, các cô nói ít nhất?”

“Bồ chê *tui* *nhiều chiện* hở? Nghỉ chơi với bồ đi!”

Nhưng Chi không tỏ vẻ bực bội. Chàng không muốn làm nàng phật ý nên tự giải đáp,

“Đó chỉ là câu逗 vui, sao cô không cười? Câu trả lời là tháng Hai vì chỉ có 28 ngày.”

Chi bật cười thành tiếng và không chịu kém,

“Vậy chớ *tui* hỏi bồ, trong năm có mấy tháng có 28 ngày?”

“Có một thôi, tháng Hai.”

“Trật lất rồi bồ ơi, nói lộn cho *nói lợi* đó!”

“Chứ không phải à?”

“Tháng nào chẳng có 28 ngày? Tháng Hai có vừa đúng 28 ngày, nhưng các tháng khác không những có 28 ngày mà còn có nhiều hơn.”

Lòng chàng đã mềm nhũn. Ngoài đôi mắt, giọng nói, và nụ cười của Chi, chàng không còn để ý đến gì khác. Nàng nói líu lo như chim hót,

“Tui còn một câu đố nữa. Bỏ biết trong tiếng Việt có một chữ mà tất cả sinh viên Điện nặng của bỏ đều nói sai không?”

“Tôi chịu.”

“Có dzậy mà cũng không biết! Đó là chữ ‘sai’ – sờ a i ai là sai. Chữ đó, ai cũng nói là ‘sai,’ không riêng gì các bạn của bỏ.”

Chàng thăm dò phân khoa Chi học,

“Hình như cô học toán?”

“Không, tui học triết ở trường Văn khoa. Người ta nói con gái học toán ‘khô’ người đi, tui học triết cũng không thấy ‘ướt át’ gì hơn. Có lẽ tại tui ưa lý luận, thích tìm tòi, và hay cãi.”

“Tôi thấy cô thông minh và dễ thương vô cùng. Chắc cô có nhiều bạn lắm?”

“Bỏ tán thiệt có duyên. Tui hiểu câu hỏi bóng gió của bỏ nhưng kỳ quá, tui không bật mí cho bỏ biết đâu.”

Hai người sánh vai trở lại vị trí cũ vì chương trình lửa trại sắp kết thúc, vừa kịp nhập vào vòng tay nối nhau đi quanh đồng lửa. Vòng tay dần dần thu hẹp, mọi người hát bài “Những Ngày Vui Xưa” diễn tả tâm hồn kẻ ở người đi,

Vì đâu anh em chúng ta giờ đây sắp cùng bụi ngùi xa cách?

Cớ sao ta không cầu mong rồi đây có ngày hồng còn gặp nhau?

Bài hát chấm dứt, và trước khi buông tay Chi, chàng ghé tai nàng nói nhỏ,

“Hẹn ngày tái ngộ. Chúc cô may mắn.”

Chi gật đầu, siết chặt tay chàng, và nói qua hơi thở,

“Nhưng lúc ấy anh phải gọi em bằng tên, Kim Chi. Nhớ nghe.”

* * *

Hôm sau là ngày cuối cùng ở Đà Lạt, sinh viên Điện được tự do – tùy ý thăm viếng hẹn hò, du ngoạn phong cảnh, hay đi mua quà lưu niệm. Đối với chàng, đó là thời gian dành cho buổi họp với Bắc, trưởng phòng Học vụ phân khoa Khoa học viện Đại học Đà Lạt, để hoạch định giảng khóa mới. Từ bốn năm nay, là chuyên gia có thẩm quyền trong ngành truyền sóng, chàng phụ trách môn Xxxx của phân khoa này. Ban đầu dạy thay cho giáo sư bảo trợ luận án tiến sĩ kỹ sư và sau đó được chính thức mời làm giáo sư thỉnh giảng. Mỗi năm chàng bay lên Đà Lạt hai lần, mỗi lần dạy nguyên tuần lễ.

Bắc và chàng quen thân nhau gần 20 năm nay. Quê ở làng Mỹ Lợi cách Huế chừng 30 cây số về phía đông nam, ngôi làng duy nhất trong tỉnh Thừa Thiên mà dân chúng lại nói giọng Quảng Nam, Bắc và người em trai tên Ấn lên Huế trọ học. Ở trường Quốc Học Huế, Ấn học cùng lớp với chàng, trong lúc Bắc học cùng lớp với anh Quang. Ấn thi đậu vào trường Điện, học cùng lớp với chàng, và ra trường làm việc tại nhà máy thủy điện Đa Nhim.

Thấy chàng đến, Bắc mừng rỡ đứng dậy khoác vai chàng cười nói huyền thiên. Những lời thăm hỏi thân tình của anh khiến chàng cảm động và nhớ đến người anh quá cố của mình. Việc đầu tiên là, lời của Bắc,

“*Cụ mi* qua thăm cha viện trưởng một chút cho cha vui. Mấy hôm nay, cha nhắc hoài anh giáo sư thỉnh giảng trẻ tuổi tài cao là *cụ mi* đó.”

Từ văn phòng viện trưởng, Bắc đưa chàng đi thăm hai phòng thí nghiệm vật lý và hóa học, và các cơ sở khác để gặp gỡ các nhân viên của viện. Hai người ăn trưa trễ ở câu lạc bộ rồi trở lại văn phòng Bắc làm việc. Cuộc thảo luận về lịch trình và chi tiết của giảng khóa, cùng một số chuyện cần thiết khác, kéo dài đến năm giờ chiều. Khất lại lời mời về nhà ăn cơm tối của Bắc sang kỳ tới, chàng đi bộ ra đường cái và đón xe *lam* xuống phố.

Mặt trời xuống thấp về phía tây, và nắng nhạt xuyên qua tường kính ở mặt tiền các cửa hàng khu chợ Hòa Bình. Đường phố đông người đi lại, những tà áo dài thướt tha và những chiếc áo len đủ màu trông thật vui mắt. Chàng bước vào nhà hàng Mékong quen thuộc, chọn chiếc bàn trong cùng, ngồi quay mặt ra đường, nhâm nhi ly trà sữa (thức uống thông dụng của dân địa phương), và lười lỉnh thả hồn theo làn sóng người qua lại.

Hình ảnh Kim Chi lại hiện ra trong trí khi chàng gọi thức ăn. Ở Sài gòn chàng vẫn thường lang thang ăn tối một mình, ăn “để nhớ bữa” (lời mẹ dặn) mặc dù nhiều khi không thấy đói. Nhưng hôm nay chàng thấy cô đơn lạ lùng, thầm mong có chú sinh viên nào đi qua trước đường sẽ chạy ra gọi vào mời ăn chung. Khi đêm xuống hẳn, chàng gọi tính tiền. Người hầu bàn khá lớn tuổi mặc đồng phục trắng thắt cà-vạt đen lễ phép nói,

“Xin giáo sư đừng bận tâm về chuyện tiền nong. Chủ nhân tôi xin phép đãi giáo sư bữa nay.”

“Chắc ông chủ nhìn lầm người. Tôi ở Sài gòn lên, không quen ai ở đây,” chàng cau mày, nhưng vẫn nhỏ nhẹ.

“Chắc chắn không nhầm đâu. Xin giáo sư cho phép.”

“Thế này thì khó quá. Hay là cho tôi gặp mặt ông chủ.”

Người hầu bàn vâng lời bước vào trong. Một lát sau, một thiếu nữ tóc dài xõa ngang vai chậm rãi bước ra. Với chiếc áo đầm hoa tím bông nhỏ dài quá đầu gối, loại áo *bà đầm hái nho* thời thượng, trông nàng đáng yêu lạ lùng. Nhìn thấy nàng, chàng ngạc nhiên đứng phắt dậy,

“Kim Chi? Chi là chủ nhân nhà hàng này?”

Chi mỉm cười, nụ cười buồn trái ngược với dáng điệu đùa nghịch hoạt kê đêm qua. Nàng ấp úng cảm ơn chàng đã gọi nàng bằng tên như đã dặn dò lúc chia tay,

“Xin cảm ơn thầy. Con . . . à em chỉ giúp ba má trông coi nhà hàng vào buổi tối.”

Chàng ra hiệu cho Chi ngồi vào ghế đối diện và cũng ngượng ngịu không kém. Chàng đề cập tới việc trả tiền bữa ăn,

“Cảm ơn Chi đã có ý thiết đãi. Nhưng chi phí ăn ở của tôi hôm nay do viện đại học đài thọ. Thành thử chỉ xin nhận hảo ý của Chi thôi.”

Chi cúi đầu, mím môi không đáp. Chàng ngại ngùng,

“Hình như Chi không được khỏe? Nếu vậy để Chi nghỉ, tôi xin phép . . .”

Chi không dần được tiếng thồn thức,

“Thầy biết không, mấy hôm nay nữ sinh viên Đà Lạt bàn tán xôn xao về giáo sư *Ba Hoa*. Các chị bên Khoa học xô nhau điều tra ‘lý lịch’ thầy. Do đó, hồi sáng thấy thầy đi với thầy Bắc, ai nấy đều hay. Em giận mình có mắt không trông để rồi hối tiếc thì đã muộn.”

“Có gì để hối tiếc đâu Chi?”

“Người ta nói thầy bên ngoài lịch sự ân cần, nhưng bên trong cô độc lạnh lùng, không coi đàn bà con gái ra gì cả. Thật vậy không?”

Chàng thấy cần tự biện hộ với Chi,

“Có lẽ thiên hạ lầm! Tôi sống một mình, ít giao tiếp vì tháng ngày quá ngắn ngủi, trong khi dự tính muốn thực hiện chồng chất như núi. Vì vậy đành mang tiếng là người cao ngạo.”

“Đêm qua, tưởng thầy là sinh viên Điện, biết sẽ khó gặp lại nhưng em vẫn thấy thật gần gũi. Nay hay tin thầy còn có dịp trở lại Đà Lạt, nhưng sao thấy xa vời vợi,” nàng tức tưởi nói trong nước mắt.

Chàng chợt hiểu mối lo âu của Chi: Sự cách biệt giữa giáo sư và sinh viên trong nền luân lý tồn cổ hiện tại không dễ gì vượt qua. Dư luận độc ác của tỉnh nhỏ sẽ thừa cơ đàm tiếu và dè bĩ. Thở dài một tiếng nhẹ nhõm, chàng khẽ nắm tay Chi cười nhẹ,

“Cô sinh viên triết của tôi khéo *lo bò trắng răng*! Nếu trong trời đất ta không làm gì sai trái với lương tâm, việc gì phải thắc mắc cho *hao tổn mình dzàng* hờ Chi.”

“Thật vậy không thầy?” Chi ngẩng đầu lên, nhoẻn miệng cười.

“Chi vui lên nhé. Lần tới lên đây, tôi mong mời Chi ra nhà thủy tạ bên hồ Xuân Hương uống cà-phê ngắm trăng,” chàng kín đáo ngỏ lời.

Đầu tháng Tư, Đà Lạt thất thủ. Chàng không bao giờ có dịp trở lại Đà Lạt, hay gặp lại Chi.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 27 tháng Tám, 2025

(Viết lại bài viết đăng báo năm 1991)